BỘ CÔNG AN - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI CHÍNH

BỘ CÔNG AN - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện chế độ hưu trí đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ;

Thi hành Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ.

Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ hưu trí đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4

năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân, gồm cả thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân sau đó chuyển sang Công an nhân dân, hiện không thuộc diện đang được hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Đã xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

2. Thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang điều trị tại các Trung tâm Điều dưỡng thương binh hoặc từ Trung tâm Điều dưỡng thương binh đã về gia đình trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

3. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân, viên chức công an rồi thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995; đã có quyết định chuyển ngành trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 nhưng không thực hiện được, hoặc đã về địa phương mà chưa được giải quyết chế độ thôi việc, xuất ngũ.

4. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân xuất ngũ, thôi việc đi lao động hợp tác quốc tế hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế sau khi về nước đã xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

Điều 3. Đối tượng không áp dụng

Đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này không được hưởng chế độ quy định tại Nghị định số 11/2011/NĐ-CP, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi.

2. Vi phạm pháp luật đang chấp hành án tù chung thân; đang thi hành án tù giam; bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích.

3. Xuất cảnh trái phép hoặc đang bị tòa án tuyên bố là mất tích.

Điều 4. Thời gian công tác làm căn cứ tính hưởng chế độ hưu trí

1. Là tổng thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân (nếu có), có đóng bảo hiểm xã hội hoặc được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội tính đến thời điểm xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành, hoặc chuyển sang Trung tâm Điều dưỡng thương binh thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và được xác định trong hồ sơ cán bộ, hồ sơ xuất ngũ, thôi việc, hoặc hồ sơ thương binh. Thời gian công tác trong Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) nếu có đứt quãng thì được cộng dồn.

Trường hợp chuyển ngành rồi thôi việc; hoặc đã xuất ngũ, thôi việc sau đó lại tiếp tục vào công tác ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) rồi thôi việc, hoặc đã xuất ngũ, thôi việc đi lao động hợp tác quốc tế,

hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế về nước sau đó xuất ngũ, thôi việc thì thời gian công tác ngoài Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, thời gian đi lao động hợp tác quốc tế không được tính hưởng chế độ hưu trí.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1948, nhập ngũ vào Quân đội nhân dân tháng 02 năm 1968, đến tháng 5 năm 1975 chuyển sang Công an nhân dân, đến tháng 10 năm 1991 xuất ngũ. Theo quy định, thời gian công tác trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân làm căn cứ tính hưởng chế độ hưu trí của ông A là 23 năm 09 tháng (Bao gồm thời gian công tác trong Quân đội nhân dân từ tháng 02 năm 1968 đến tháng 4 năm 1975 và thời gian công tác trong Công an nhân dân từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 10 năm 1991).

Ví dụ 2: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950, vào Công an nhân dân tháng 3 năm 1967, đến tháng 8 năm 1987 ông B được giải quyết chế độ thôi việc và đi hợp tác lao động quốc tế tại Liên Xô (cũ), năm 1991 về nước. Theo quy định, thời gian công tác trong Công an nhân dân làm căn cứ tính hưởng chế độ hưu trí của ông B là 20 năm 06 tháng (từ tháng 3 năm 1967 đến tháng 8 năm 1987).

Ví dụ 3: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1949, vào Công an nhân dân tháng 3 năm 1968, tháng 4 năm 1976 bà C được chuyển sang làm công nhân công an, đến tháng 3 năm 1989 thôi việc. Theo quy định, thời gian công tác trong Công an nhân dân làm căn cứ tính hưởng chế dộ hưu trí của bà C là 21 năm 01 tháng (từ tháng 3 năm 1968 đến tháng 3 năm 1989).

2. Thời gian công tác để tính hưởng chế độ hưu trí nếu có tháng lẻ thì dưới 03 tháng không tính, có từ đủ 3 tháng đến đủ 6 tháng tính bằng một nửa (1/2) mức hưởng của một năm đóng bảo hiểm xã hội, có từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng tính bằng mức hưởng của một năm đóng bảo hiểm xã hội.

Chương II
CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Điều 5. Lương hưu hàng tháng

1. Mức lương hưu hàng tháng được tính theo số năm thực tế công tác được tính hưởng bảo hiểm xã hội và mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội như sau: Đủ 15 năm tính bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội; sau đó, cứ thêm một năm đóng bảo hiểm xã hội được tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ. Mức lương hưu hàng tháng tối đa bằng 75% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội.

Ví dụ 4: Ông Trần Văn T, sinh năm 1948, vào Công an nhân dân tháng 5 năm 1965, thôi việc tháng 8 năm 1988 với lương cấp bậc hàm Đại úy, có 23 năm 04 tháng công tác trong Công an nhân dân; nay được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, cách tính tỷ lệ % lương hưu của ông T như sau:

- Đủ 15 năm = 45%

- Từ năm thứ 16 đến năm thứ 23 (8 năm): 2% x 8 (năm) = 16%

- Có 4 tháng lẻ được tính thêm: 2% x 0,5 = 1%

Tỷ lệ % lương hưu của ông T là: 45% + 16% + 1% = 62%.

Ví dụ 5: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950, tháng 3 năm 1967 nhập ngũ vào Quân đội nhân dân, tháng 6 năm 1975 chuyển sang Công an nhân dân, tháng 3 năm 1987 thôi việc với lương cấp bậc hàm Thượng úy, có 20 năm 01 tháng công tác trong quân đội và công an; nay được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, cách tính tỷ lệ % lương hưu của bà N như sau:

- Đủ 15 năm = 45%

- Từ năm thứ 16 đến năm thứ 20 (5 năm): 3% x 5 (năm) = 15%

- Có 01 tháng lẻ: không được tính

Tỷ lệ % lương hưu của bà N là: 45% + 15% = 60%.

2. Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm căn cứ tính lương hưu là mức bình quân tiền lương (lương cấp bậc hàm, ngạch, bậc và phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp chức vụ (nếu có)) trong 05 năm cuối (60 tháng) trước khi xuất ngũ, thôi việc hoặc trước khi chuyển sang Trung tâm Điều dưỡng thương binh thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (trong đó hệ số lương và phụ cấp được chuyển đổi thành hệ số lương, phụ cấp tương ứng quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang (mức lương cấp bậc hàm chuẩn úy tính bằng hệ số 3,0)). Tiền lương tối thiểu để làm cơ sở tính lương hưu là mức 290.000 đồng/tháng.

Ví dụ 6: Trường hợp ông Trần Văn T ở ví dụ 4, có diễn biến tiền lương 5 năm cuối trước khi thôi việc như sau:

- Từ tháng 9 năm 1983 đến tháng 6 năm 1986 (34 tháng), lương cấp bậc hàm Thượng úy (hệ số 3,80), phụ cấp thâm niên nghề 21%.

- Từ tháng 7 năm 1986 đến tháng 8 năm 1988 (26 tháng), lương cấp bậc hàm Đại úy (hệ số 4,15), phụ cấp thâm niên nghề 23%.

Mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ tính lương hưu:

- 3,80 x 290.000 đồng x 1,21 x 34 tháng = 45.336.280 đồng.

- 4,15 x 290.000 đồng x 1,23 x 26 tháng = 38.487.930 đồng.

(45.336.280 đồng + 38.487.930 đồng) : 60 tháng = 1.397.070 đồng

Lương hưu hàng tháng của ông T được tính theo thời điểm trước tháng 10 năm 2004 là: 1.397.070 đồng x 62% = 866.183 đồng.

a) Trường hợp có thời gian hưởng lương chưa đủ 5 năm (60 tháng) thì tiền lương tháng làm căn cứ tính lương hưu là mức bình quân tiền lương của các tháng được hưởng lương theo cấp bậc hàm, ngạch, bậc;

b) Trường hợp hồ sơ chỉ xác định được mức tiền lương cuối cùng trước khi xuất ngũ, thôi việc thì áp dụng thời hạn thăng cấp, nâng lương quy định tại Pháp lệnh về

lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam và Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam năm 1991 để xác định diễn biến tiền lương 5 năm cuối làm căn cứ tính lương hưu;

c) Đối với các trường hợp chuyển sang công nhân, viên chức Công an nhân dân sau đó thôi việc thì việc tính lương hưu được thực hiện như sau:

Được lấy mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội (tính đến thời điểm thôi việc), cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên nghề đã được hưởng tại tháng liền kề trước khi chuyển sang công nhân, viên chức Công an nhân dân (được chuyển đổi theo hệ số lương, phụ cấp tương ứng quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ; tiền lương tối thiểu làm cơ sở tính lương hưu là mức 290.000đồng/tháng) làm cơ sở tính lương hưu.

Trường hợp mức lương hưu được tính như trên mà thấp hơn mức lương hưu tính theo mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm chuyển sang công nhân, viên chức Công an nhân dân thì được lấy mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm chuyển sang công nhân, viên chức Công an nhân dân (được chuyển đổi theo hệ số lương, phụ cấp tương ứng quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ; tiền lương tối thiểu làm cơ sở tính lương hưu là mức 290.000đồng/tháng) để tính lương hưu.

3. Đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này được hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 5 năm 2010, lương hưu hàng tháng được áp dụng điều chỉnh tăng theo quy định của Chính phủ đối với người hưởng lương hưu trước tháng 10 năm 2004. Cụ thể là:

a) Tăng 10% lương hưu tính theo thời điểm trước tháng 10 năm 2004 theo quy định tại Nghị định số 208/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004;

b) Tăng 8% lương hưu tính theo điểm a khoản này theo quy định tại Nghị định số 117/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005;

c) Tăng 20,7% lương hưu tính theo điểm b khoản này theo quy định tại Nghị định số 118/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005;

d) Tăng 8% lương hưu tính theo điểm c khoản này theo quy định tại Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006;

đ) Tăng 28,6% lương hưu tính theo điểm d khoản này theo quy định tại Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006;

e) Tăng 20% lương hưu tính theo điểm đ khoản này theo quy định tại Nghị định số 184/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2007;

f) Tăng 15% lương hưu tính theo điểm e khoản này theo quy định tại Nghị định số 101/2008/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2008;

g) Tăng 5% lương hưu tính theo điểm f khoản này theo quy định tại Nghị định số 34/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2009;

h) Tăng 12,3% lương hưu tính theo điểm g khoản này theo quy định tại Nghị định số 29/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2010;